TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2022/HS-ST
Ngày 28-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chọn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Duyên và ông Hà Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 2 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sơn Thị M**, sinh năm 1986 tại huyện V, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn T, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Trần Kim D, sinh năm 1959; có chồng Ngô Quốc T, sinh năm 1986 (đã chết) và có 06 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

- Người làm chứng: Dương Văn Đ, sinh năm 1984. Vắng mặt

Trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua quen biết, Sơn Thị M liên lạc qua điện thoại với người tên Bay (không rõ nhân thân lai lịch) ở T, huyện A để mua ma túy nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Khoảng 16 giờ ngày 02/5/2021, một thanh niên lạ mặt khoảng 25 tuổi

dáng người ốm giao cho M 02 (hai) bịch ma túy ở khu vực chợ T, xã Đ với số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Sau khi có được ma túy, M gọi điện thoại cho Dương Văn Đ (sinh năm 1984; Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang) để bán ma túy và hẹn giao ở C thuộc ấp A, xã Đ, huyện A. Khi gặp nhau, M bán cho Đ 01 (Một) bịch ma túy với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng chưa lấy tiền. Sáng ngày 03/5/2021, Đ gọi điện cho M hẹn đến địa điểm nêu trên để mua ma túy và trả tiền mua ma túy ngày trước thì M đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu đỏ nâu, biển kiểm soát 68L1-259.64 (xe do M có hợp đồng vay tiền trả góp với Công ty tài chính T nhưng chưa trả xong) đến điểm hẹn, trong lúc đang chờ bán ma túy cho Đ thì M bị bắt quả tang, lập biên bản niêm phong 01 (Một) bịch nylon được hàn kín, kích thước 4,8cm x 3,8cm, bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi vấn là chất ma túy và các vật chứng có liên quan theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 465/KL-KTHS ngày 07/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 01 (Một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 6,0178 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) bịch nylon được hàn kín, kích thước 4,8cm x 3,8cm, bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi vấn là chất ma túy; 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO loại A93 màu trắng, IMEI 1: 868057056532717; số IMEI 2: 868057056532709; 01 (Một) sim điện thoại di động số: 0886646490, số IMEI 89840200010666553862; 01 (Một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu đỏ nâu, biển kiểm soát 68L1-259.64, số máy: JF86E5105416, số khung 5835KZ639763 (xe đã qua sử dụng); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu đỏ nâu biển kiểm soát 68L1-259.64. Số máy: JF86E5105416, số khung 5835KZ639763 (bản sao y); 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022022, tên chủ xe Sơn Thị M, địa chỉ ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu đỏ nâu, biển kiểm soát 68L1-259.64, số máy: JF86E5105416, số khung 5835KZ639763, cấp ngày 13 tháng 8 năm 2020, nơi cấp: Công an huyện U Minh Thượng.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSHAB ngày 10/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Sơn Thị M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh, tuyên bố bị cáo Sơn Thị M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản i khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Sơn Thị M từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù;

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO loại A93 màu trắng, IMEI 1: 868057056532717; số IMEI 2: 868057056532709; 01 (Một) sim điện thoại di động số: 0886646490, số IMEI 89840200010666553862; 01 (Một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu đỏ nâu, biển kiểm soát 68L1-259.64, số máy: JF86E5105416, số khung 5835KZ639763 (xe đã qua sử dụng); 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022022, tên chủ xe Sơn Thị M, địa chỉ ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu đỏ nâu, biển kiểm soát 68L1-259.64, số máy: JF86E5105416, số khung 5835KZ639763, cấp ngày 13 tháng 8 năm 2020, nơi cấp: Công an huyện U Minh Thượng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì màu trắng được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy; người chứng kiến Nguyễn Văn Đủ; có hình dấu tròn đỏ ghi chữ Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang niêm phong mẫu vật, vụ số: 465/2021. Theo Kết luận Giám định số 465/KL-KTHS, ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong phong bì chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (Một) bịch nylon còn lại sau giám định có khối lượng là 5,9575 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 465/2021; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu đỏ nâu biển kiểm soát 68L1-259.64. Số máy: JF86E5105416, số khung 5835KZ639763 (sao y);

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện An Biên đã gửi công văn đề nghị Công ty tài chính T cử người để phối hợp

giải quyết quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan. Phía Công ty tài chính T có Công văn phản hồi số 1291/2021/HC-LC ngày 26/7/2021 về việc không thể cử người đại diện đến làm việc, trong trường hợp có tranh chấp xảy ra với khoản nợ hiện tại, sẽ yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết bằng một vụ việc độc lập nên miễm xét.

Bị cáo Sơn Thị M trình bày: Thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình lo cho các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ:

Để có được tiền tiêu xài, Sơn Thị M liên lạc thông qua điện thoại gặp một người tên B (không rõ nhân thân lai lịch) mua 02 (hai) bịch ma túy với giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Khoảng 16 giờ ngày 02/5/2021, sau khi nhận được ma túy, M gọi điện hẹn Dương Văn Đ gặp nhau tại C thuộc ấp A, xã Đ, huyện A để bán ma túy cho Đ 01 (Một) bịch giá 1.500.000đ, bán xong chưa lấy tiền. Đến khoảng 16 giờ ngày 03/5/2021, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu đỏ nâu, biển kiểm soát 68L1-259.64 đến C để tiếp tục bán cho Đ 01 (Một) bịch ma túy, chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên người Sơn Thị M 01 (Một) bịch ma túy theo Kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng theo kết luận giám định là 6,0178 gam nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố bị cáo Sơn Thị M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự

là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi pháp luật cấm và vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì ham lời mà bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện ma túy sử dụng trái phép. Bị cáo biết rõ tác hại của việc sử dụng trái phép sẽ gây ra nhiều hệ lụy cho xã hội, gây ảnh hưởng sức khỏe, kinh tế, còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác, làm mất an ninh trật tự xã hội và bất bình trong nhân dân... Do đó, cần xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả bị cáo đã gây ra để bị cáo có đủ thời gian cải tạo, học tập trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho những người khác có ý định tương tự như bị cáo.

Đối với hành vi của Dương Văn Đ mua ma túy của Sơn Thị M, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Biên đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với tên B và nam thanh niên đã cung cấp ma túy cho bị can Sơn Thị M chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Điều tra Công an huyện An Biên tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang mang thai; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, chồng chết, phải nuôi 06 người con, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ răn đe đối với bị cáo.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO loại A93 màu trắng, IMEI 1: 868057056532717; số IMEI 2: 868057056532709; 01 (Một) xe mô tô hai bánh và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022022 nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu đỏ nâu, biển kiểm soát 68L1-259.64, số máy: JF86E5105416, số khung 5835KZ639763 (xe đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy; người chứng kiến Nguyễn Văn Đủ; có hình dấu tròn đỏ ghi chữ Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang niêm phong mẫu vật, vụ số: 465/2021. Theo Kết luận Giám định số 465/KL-KTHS, ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong phong bì chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (Một) bịch nylon còn lại sau giám định có khối lượng là 5,9575 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 465/2021; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu đỏ nâu biển kiểm soát 68L1-259.64. Số máy: JF86E5105416, số khung 5835KZ639763 (sao y); 01 (Một) sim điện thoại di động số: 0886646490, số IMEI 89840200010666553862.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện An Biên đã gửi công văn đề nghị Công ty tài chính T cử người để phối hợp giải quyết quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan. Phía Công ty tài chính T có Công văn phản hồi số 1291/2021/HC-LC ngày 26/7/2021 về việc không thể cử người đại diện đến làm việc, trong trường hợp có tranh chấp xảy ra với khoản nợ hiện tại, sẽ yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết bằng một vụ việc độc lập nên miễm xét.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Sơn Thị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Sơn Thị M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma

túy".

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Sơn Thị M 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO loại A93 màu trắng, IMEI 1: 868057056532717; số IMEI 2: 868057056532709; 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO loại A93 màu trắng, IMEI 1: 868057056532717; số IMEI 2: 868057056532709; 01 (Một) xe mô tô hai bánh và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022022 nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu đỏ nâu, biển kiểm soát 68L1-259.64, số máy: JF86E5105416, số khung 5835KZ639763 (xe đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì màu trắng được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy; người chứng kiến Nguyễn Văn Đủ; có hình dấu tròn đỏ ghi chữ Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang niêm phong mẫu vật, vụ số: 465/2021. Theo Kết luận Giám định số 465/KL-KTHS, ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong phong bì chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (Một) bịch nylon còn lại sau giám định có khối lượng là 5,9575 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 465/2021; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu đỏ nâu biển kiểm soát 68L1-259.64. Số máy: JF86E5105416, số khung 5835KZ639763 (sao y); 01 (Một) sim điện thoại di động số: 0886646490, số IMEI 89840200010666553862.

Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 07/QĐ-VKS-HS ngày 10/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Sơn Thị M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai

trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- NTG; CA huyện An Biên;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (Dương).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Chọn